

Bản án số: 390/2018/HN-PT

Ngày: 18/4/2018.

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Phạm Thị Thu Phương.

2/ Bà Trần Thị Lệ Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Tấn Đông – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 1791/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 840/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 1813/2018/QĐ-PT ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983.

2. Bị đơn: Ông Phạm Hồng V, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Đường X1, phường X2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đều có đơn xin vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Phạm Hồng V tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/ĐKTH, quyển số 02/P16 do Ủy ban nhân dân Phường X3, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi bà sinh con thứ hai thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V thường uống rượu bia, về nhà dạy con khi đã uống rượu, bia không được tỉnh táo; bà có góp ý thì ông V cầm dao hù dọa bà, ông V còn không phụ giúp bà

việc gia đình và không quan tâm khi bà đau ốm. Do đã nhiều lần khuyên mà ông V không thay đổi nên bà đã ly thân với ông V từ tháng 12/2016 nhưng vẫn sống chung nhà, mỗi tháng ông V phụ cấp cho ba mẹ con số tiền 2.000.000 đồng. Nay bà nhận thấy rằng không còn tình cảm gì với ông V nên yêu cầu được ly hôn.

Con chung: Bà và ông V có hai con chung tên M, sinh ngày 05/02/2008 và Đ, sinh ngày 19/12/2003, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ M, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, còn trẻ Đ thì giao cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Hồng V trình bày: Ông và bà T chung sống với nhau từ năm 2002 có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn. Khoảng đầu năm 2017 thì ông nhận thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do bà T nói rằng bà không còn tình cảm nữa. Ông công nhận có uống bia với anh em trong nhà lúc buồn nhưng không say, không gây gổ với vợ sau khi uống bia. Cách đây đã lâu, bà T có lời lẽ xúc phạm nên ông có cầm dao chỉ để hù dọa bà T. Nay ông đã thay đổi, đã phụ vợ việc gia đình, mỗi tháng ông có đưa cho bà T 3.500.000 đồng và ông còn trả nợ vay Ngân hàng để mua nhà mỗi tháng 3.000.000 đồng. Ông không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ con, ông hứa sẽ không cầm dao hù dọa bà T nữa và sẽ quan tâm chăm sóc bà T nhiều hơn.

Con chung: Nếu như Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T về việc ly hôn thì ông cũng đồng ý theo ý kiến của bà T là nuôi dưỡng trẻ Đ.

Tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 1791/2017/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc ly hôn.

(Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền khởi kiện lại để yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2017, bà T có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án số 1791/2017/HNGĐ-ST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Lý do kháng cáo là do bà không đồng ý với bản án nêu trên vì đã không giải quyết cho bà ly hôn với ông Phạm Hồng V. Theo bà thì cuộc sống hôn nhân của bà và ông V đã không còn hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông V, cuộc sống hôn nhân rất nặng nề. Bà và ông V không còn quan tâm đến nhau, ai cũng chỉ lo cho bản thân mình và không lo cho cuộc sống gia đình. Bà và ông V không hòa hợp về quan điểm sống, lối sống cũng như quan hệ tình cảm giữa hai vợ chồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét đến việc này, chỉ nghe trình bày một phía của ông V. Sau phiên tòa sơ thẩm, bà và ông V càng gay gắt và hiện tại bà cảm thấy vô cùng bế tắc với cuộc sống hôn nhân với ông V. Do đó, bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Hồng V. Con chung: Bà và ông Phạm Hồng V có hai con chung là M, sinh ngày 05/02/2008 và Đ, sinh ngày 19/12/2003. Sau khi ly hôn, ông V nuôi con lớn là Đ bà nuôi trẻ M. Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phiên tòa xử vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 21/3/2018 hoãn với lý do ông V không có mặt tại phiên tòa. Ngày 28/3/2018, ông V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ông, lý do ông bận công việc, không sắp xếp được thời gian tham gia phiên tòa ngày 18/4/2018. Ông đề nghị Tòa xử cho ông được ly hôn với bà T. Ông đồng ý trực tiếp nuôi trẻ Đ, sinh ngày 19/12/2003, bà T trực tiếp nuôi trẻ M, sinh ngày 05/02/2008, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Ngày 28/3/2018, bà Nguyễn Thị Thanh T cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bà tại phiên tòa ngày 18/4/2018 lý do bà bận công tác, đề nghị Tòa xử cho bà được ly hôn với ông V. Bà đồng ý nuôi trực tiếp nuôi trẻ M, sinh ngày 05/02/2008, giao cho ông Phạm Hồng V trực tiếp nuôi trẻ Đ, sinh ngày 19/12/2003, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm” tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo ngày 26/12/2017 bà Nguyễn Thị Thanh T nộp trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 08/01/2018, là phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đơn kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Xét bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phạm Hồng V đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà T kháng cáo yêu cầu được ly hôn với ông V. Con chung: Bà T trực tiếp nuôi trẻ M, sinh ngày 05/02/2008, ông Phạm Hồng V trực tiếp nuôi trẻ Đ, sinh ngày 19/12/2003, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có. Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 28/3/2018, ông V cũng đồng ý ly hôn với bà T, đồng ý trực tiếp nuôi trẻ Đ, sinh ngày 19/12/2003, giao trẻ M, sinh ngày 05/02/2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét bà T và ông V đã thỏa thuận với nhau về việc thuận tình ly hôn, con chung phù hợp theo nguyện vọng của hai trẻ tại biên bản về việc ghi nhận ý kiến ngày 06/10/2017 của trẻ M là muốn ở với mẹ, trẻ Đ muốn ở với cha nhưng bà T, ông V có đơn xin vắng mặt nên Tòa án cấp phúc thẩm không thể ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, sửa án sơ thẩm, xử cho bà T được ly hôn với ông V, giao con chung tên M, sinh ngày 05/02/2008 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ Đ, sinh ngày 19/12/2003 cho ông Phạm Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cho đến khi các bên có yêu cầu.

Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 296, Khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh T; Sửa bản án sơ thẩm số 1791/2017/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Phạm Hồng V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15/ĐKTH, quyển số 02/P16 do Ủy ban nhân dân X3, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2002 cho bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phạm Hồng V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án, quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Con chung: Giao trẻ M, sinh ngày 05/02/2008 cho ông Phạm Hồng V, giao trẻ Đ, sinh ngày 19/12/2003 cho bà Nguyễn Thị Thanh T được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T và ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Bà T, ông V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của của phía bên kia nếu bà T và ông V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tài sản chung: Đòi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không có.

5. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0000233 ngày 17/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn cho bà T số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0043226 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TPHCM,
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM
- Tòa án nhân dân quận B, TPHCM;
- Chi cục THADS quận B, TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TPHCM,
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM
- Tòa án nhân dân Quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận S;
- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

